

SAFETY JOGGER

INDUSTRIAL

Trung bình

CADOR S3 MID

CADORS3MID

Giày b#o h# th# thao S3 ESD n#a chi#u cao

The Cador S3 offer style, safety, and comfort in one mid-cut safety shoe, being water-resistant with a steel toe cap, and featuring an SR slip-resistant outsole for all-day protection.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | nubuck tổng hợp |
| lớp lót bên trong | lưới 3D |
| giường đế chân | đế xốp SJ |
| đế giữa | Thép |
| đế ngoài | PU / PU |
| Đứng đầu | Thép |
| Loại | S3 / chống tĩnh điện, SRC |
| Phạm vi kích thước | EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315 |
| trọng lượng thép | 0.635 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011 |



BLK



Công nghệ th#i khí

Hệ thống kiểm soát độ ẩm và nhiệt độ để mang lại sự thoải mái khi mang tối ưu bằng cách giữ cho đôi chân của bạn luôn khô ráo và thoải mái.



đ# gi#a b#ng thép

Đế giữa bằng thép chống đâm thủng được làm bằng thép không gỉ hoặc thép phủ và ngăn các vật sắc nhọn xâm nhập từ đế ngoài.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.



X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.

Công nghiệp:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Thực phẩm & Đồ uống, Ngành công nghiệp, hậu cần

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường ẩm ướt

Các thông số dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|--------------------|-------------|--------------|
| Nhông vạt liêu cao nubuck tăng hấp thụ nước | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 2.2 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 28 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong I#i 3D | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 61.1 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 490 | ? 20 |
| giống đế chân đế x#p SJ | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| đế ngoài PU / PU | | | |
| Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích) | mm | 59 | ? 150 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân | ma sát | 0.30 | ? 0.28 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng | ma sát | 0.39 | ? 0.32 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân | ma sát | 0.15 | ? 0.13 |
| Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng | ma sát | 0.24 | ? 0.18 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | N/A | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 79 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 24 | ? 20 |
| Đế thép | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | 15.0 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 19.0 | ? 14 |

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.